TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 414/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2022
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh.

Bà Thiều Thị Phi Loan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai*** *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1480/2022/TLST-HNGĐ, ngày 25/5/2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 367/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 439/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 14/9/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 12, khu phố 4B, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 78B4, khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố B Đồng Nai.

(Anh Thư có đơn xin vắng mặt, chị Vân vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai anh Nguyễn Văn Th trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị V tự tìm hiểu nhau, tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Phú An, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/7/2013. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nguyên nhân, mâu thuẫn phát sinh chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Dù hai bên đã cố gắng hòa giải đoàn tụ nhưng vẫn không thể đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc. Anh và chị Vân đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2013 cho đến hiện nay. Là vợ chồng nhưng mỗi người sống một nơi, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh không còn tình cảm với chị Vân nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vân.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa để làm việc, hòa giải và xét xử nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai:

Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Thư đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Vân về việc ly hôn, về quan hệ hôn nhân: Anh Thư được ly hôn với chị Vân, về con chung: không có, về tài sản chung, nợ chung: Anh Thư khai không có, không yêu cầu giải quyết, chị Vân vắng mặt không có lời khai nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Vân căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là ly hôn. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định anh Thư là nguyên đơn, chị Vân là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Vân hiện nay đang cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[3] Về thủ tục tố tụng khác: Ngày 31/8/2022, anh Thư có đơn xin vắng mặt. chị Nguyễn Thị Vân đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Thư và chị Vân.

[4] Nội dung vụ án:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Thư và chị Nguyễn Thị Vân tự nguyện kết hôn, có làm thủ làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phú An, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/7/2013 nên áp dụng Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, anh Thư xác định không còn tình cảm với chị Vân, do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vả, to tiếng với nhau. Anh và chị Vân đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2013 đến nay, là vợ chồng nhưng không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tại biên bản xác minh mâu thuẫn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Phong ngày 29/6/2022 xác định trong cuộc sống hôn nhân giữa các đương sự có xảy ra mâu thuẫn hay không địa phương không nắm rõ do các đương sự không trình báo.

[4.2] Đối với chị Nguyễn Thị Vân, theo kết quả xác minh tại Công an phường Tân Phong ngày 30/6/2022, xác định hiện nay chị Vân không đăng ký thường trú, không đăng ký tạm trú nhưng thực tế hiện nay đang sinh sống tại địa chỉ số 78B4, khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa Đồng Nai nên đã được Tòa án tiến hành nêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và phiên tòa là không thực hiện đúng nghĩa vụ của bị đơn.

Như vậy, mặc dù địa phương không nắm được mâu thuẫn giữa anh Thư và chị Vân. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án anh Thư vẫn kiên quyết ly hôn, chị Vân không lên Tòa để làm việc, hòa giải hàn gắn gia đình, bỏ mặc Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa hai người là cho thấy cuộc sống hôn nhân của anh Thư và chị Vân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên cho thấy, yêu cầu ly hôn của anh Thư là có cơ sở chấp nhận

[4.3] Về con chung: Không có.

[4.4] Về tài sản chung: Không xem xét.

[4.5] Về nợ chung: Không xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Thư phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 68, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng các Điều 51, 56, 57 khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Th đối với bị đơn chị Nguyễn Thị V về việc ly hôn.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Th được ly hôn với chị Nguyễn Thị V.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh Thư đã nộp theo biên lai thu số 0002804 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Đào

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS TP.B
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.